

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2020/HSST**

Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ёn

Ông Kiều Minh Sinh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Thời Vũ
- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 94/2020/QĐXXST ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo:

1.1. **Chu Hoàng L**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1998 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: tổ 7, phường N, quận H3, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Chu Văn L2, sinh năm: 1969 (đã chết); và bà: Trần Thị K2, sinh năm: 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

1.2. **Vũ Minh K**, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 41/1 khu phố X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn P1, sinh năm

1972 (đã chết); và bà: Nguyễn Thị L3, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Người làm chứng:

2.1. Anh Diệp Thanh P, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 41/1, khu phố X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Anh Vũ Hoàng A, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 22/18, khu phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người bào chữa cho bị cáo L theo luật định và bào chữa cho bị cáo K theo yêu cầu: Ông Dương Văn Ô - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn Ô - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Hoàng L, Vũ Minh K là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Vào 24/4/2020, Chu Hoàng L đi đến đoạn đường S1, thuộc phường B2, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy đá cùng 01 gói ma túy khay và 13 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc), với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của người tên H (chưa rõ họ, địa chỉ). Sau khi mua ma túy xong, L mang về nhà trọ do L thuê ở tại số 42/6 tổ 12, khu phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Sau đó, L lấy gói ma túy đá ra sử dụng một phần, phần còn lại phân thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện, với giá từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)/gói. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại vào số thuê bao 0859.806.666 hoặc số 0974.347.986 của L để hẹn thời gian và địa điểm mua bán ma túy. Trong quá trình bán ma túy, L còn rủ Vũ Minh K phụ giúp bán ma túy cho L, L sẽ trả công cho K bằng tiền hoặc ma túy để sử dụng. Cụ thể:

- Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/4/2020, Vũ Minh K dẫn Diệp Thanh P, sinh năm 1993, ngụ tại 41/1 khu phố X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người sử dụng ma túy đến gặp L tại nhà trọ số 42/6 tổ 12, khu phố X1,

phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để L bán 01 gói ma túy đá, với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và L trả công cho K số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, Vũ Minh K cho Diệp Thanh P số điện thoại di động 0859.806.666 của L để P liên lạc hỏi mua ma túy đá về sử dụng. Khoảng 15 phút sau thì P gặp L mua 01 gói ma túy đá, với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Từ ngày 24/4/2020 đến ngày 28/4/2020, trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Vũ Minh K đã phụ giúp L bán 04 lần, 04 gói ma túy đá, với giá từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)/gói cho các người nghiện tên S, H1, H2, B1 (chưa rõ lai lịch) và L trả công cho K số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/4/2020, tại nhà trọ số 42/6 tổ 12, khu phố X1, phường T, thành phố B, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang L, thu giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2); 10 viên nén hình tam giác màu xanh có logo hình ngôi sao 06 cánh (ký hiệu M3) và 03 viên nén hình chữ nhật màu hồng có logo hai chữ LV lồng vào nhau (ký hiệu M4); 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 359216070824858 có số thuê bao 0859.806.666; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357757103591800 có số thuê bao 0974.347.986 và số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là tiền của L, L khai không liên quan đến việc phạm tội. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Minh K cũng bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

* Tại kết luận giám định số 834/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 51,0487gam, loại Methamphetamine; Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,7220gam, loại Ketamine; Mẫu 10 (mười) viên nén hình tam giác màu xanh có logo hình ngôi sao 6 cánh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,9897gam, loại Methamphetamine và MDMA; Mẫu 03 (ba) viên nén hình chữ nhật màu hồng có logo hai chữ LV lồng vào nhau (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1040gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra, L khai quá trình hoạt động bán trái phép chất ma túy thì L thu về được số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 1448/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Chu Hoàng L và đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo L, K là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn cho cộng đồng và việc bài trừ ma túy của Nhà nước nên cần phải có mức án nghiêm, nhưng xét các bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Vũ Minh K tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Chu Hoàng L phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Chu Hoàng L mức án từ 16 năm đến 17 năm tù; bị cáo Vũ Minh K từ 07 năm đến 08 năm tù. Về biện pháp tư pháp đề nghị theo Cáo trạng.

Luật sư Dương Văn Ô bào chữa cho bị cáo L theo luật định phát biểu: Bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo L khi lượng hình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo thì ngày 24/4/2020, do muốn có ma túy để sử dụng và tiêu xài, Chu Hoàng L đã có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) cùng 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy khay) và 13 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) của người tên H (chưa rõ họ, địa chỉ), mang về bán lại cho người nghiện. Vào ngày 24/4/2020 và ngày 25/4/2020, L đã rủ rê Vũ Minh K giúp sức L 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá từ 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)/gói cho Diệp Thanh P.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/4/2020, tại phòng trọ số 15, lầu 2, nhà số 42/6, tổ 12, khu phố X1, phường T, thành phố B, L đang cất giấu các loại ma túy gồm: 51,0487gam, loại Methamphetamine; 3,7220gam, loại Ketamine; 1,1040gam, loại MDMA; 3,9897gam, loại Methamphetamine và MDMA, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Chu Hoàng L và Vũ Minh K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do nghiện ngập muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn sự nghiện ngập và biết ma túy là mặt hàng siêu lợi nhuận, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, thực hiện trót lọt nhiều lần hành vi mua ma túy tổng hợp mang về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện các bị cáo là người không có đạo đức, xem thường pháp luật, lôi kéo một số thanh thiếu niên hư hỏng có lối sống thực dụng vào con đường hút hít nghiện ngập ma túy, làm băng hoại xã hội, suy đồi nòi giống dễ dẫn đến nhiều căn bệnh nguy hiểm khác, nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa. Nếu hành vi của các bị cáo không được Cơ quan điều tra kịp thời phát hiện bắt giữ, xử lý thì sẽ gây ra nhiều tác hại lớn cho xã hội, sẽ làm cho

nhieu gia đình phải đau khổ khi có người thân vướng vào con đường hút, hít, nghiện ngập ma túy và làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương.

Xét trong vụ án: Bị cáo Chu Hoàng L là người rủ rê, trực tiếp nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Vũ Minh K nhiều lần giúp sức L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Chu Hoàng L cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung công.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo Chu Hoàng L phạm tội 02 lần trở lên phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Vũ Minh K tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét chiếu cố cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận .

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo L về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 50,9354 gam Methamphetamine, 3,5822 gam Ketamine, 3,5552 gam Methamphetamine và MDMA, 0,6881 gam MDMA (Theo Kết luận giám định số 834/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020), cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 359216070824858 có số thuê bao 0859.806.666 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357757103591800 có số thuê bao 0974.347.986 là phương tiện L dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) (tiền L bán ma túy) và số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) (tiền công bán ma túy của K) là tiền do phạm tội mà có, cần buộc các bị cáo L và K phải nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của L cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Chu Hoàng L và Vũ Minh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Chu Hoàng L **17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

Phạt bị cáo Chu Hoàng L phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Minh K **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 50,9354 gam Methamphetamine, 3,5822 gam Ketamine, 3,5552 gam Methamphetamine và MDMA, 0,6881 gam MDMA (Theo Kết luận giám định số 834/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 359216070824858 có số thuê bao 0859.806.666 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357757103591800 có số thuê bao 0974.347.986; Buộc Chu Hoàng L phải nộp số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng), Vũ Minh K phải nộp số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của Chu Hoàng L để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và Ủy nhiệm chi số UNC 0033 ngày 19/8/2020)

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng